

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày 04- 5 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Nguyễn Đức Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phó Văn Lợi- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và ngày 04 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1989; nơi sinh và nơi cư trú: thôn L- xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X và bà Đỗ Thị S; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: - Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2009/HSST ngày 22/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Hoàng Văn T 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 13.500.000đ). Phạm tội ngày 28/3/2009.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2009/HSST ngày 15/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Hoàng Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 28.000.000đ). Phạm tội ngày 11/5/2009.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2009/HSST ngày 30/11/2009 của Tòa án nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Hoàng Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 21.000.000đ). Tổng hợp với 01 năm tù của bản án số 19/2009/HSST ngày 22/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc và 01 năm 06 tháng tù của bản án số 30/2009/HSST ngày 15/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho 03 bản án là 04 năm 06 tháng tù. Phạm tội ngày 27/5/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2013.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2014/HSST ngày 04/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 7.755.000đ). Phạm tội ngày 17/01/2014.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2014/HSST ngày 12/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Hoàng Văn T 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” (trị giá tài sản chiếm đoạt là 16.020.000đ), tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 20/2014/HSST ngày 04/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Phạm tội ngày 03/01/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Nguyễn Thế A, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1985; nơi sinh và nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện T, Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị T; vợ: Phùng Thị H, con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: 01 tiền án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thế A 02 năm 01 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 2.240.000đ). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/10/2018, chấp hành xong án phí 200.000đ ngày 20/6/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2019 đến ngày 15/01/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

(Các bị cáo đều có mặt)

-Bị hại:

Anh Dương Văn T, sinh năm 1988.

Cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Ông Không Đỗ T, sinh năm 1957

Cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn G, huyện B, Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988

Cư trú: Thôn C, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Anh Lãng Văn H, sinh năm 1997

Cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

-Những người tham gia tố tụng khác:

-Người làm chứng:

Anh Đào Văn C, sinh năm 1980

Cư trú: Thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A là bạn bè quen biết nhau, đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06 tháng 01 năm 2019 T gọi điện thoại rủ A đi trộm cắp chó, A đồng ý. Sau đó cả hai bàn bạc T là người chuẩn bị xe mô tô, kích điện và thông lọng còn A chuẩn bị bao tải và băng dính và hẹn nhau trưa ngày 06 tháng 01 năm 2019 đi trộm cắp. Khoảng 09 giờ ngày 06 tháng 01 năm 2019 T chuẩn bị một bộ kích điện, 01 đoạn dây điện dài 1,8m, 01 chiếc gậy bằng tre dài 80cm, 01 dây thông lọng bằng kim loại do T tự chế rồi bắt taxi đến quán Karaoke T ở Khu 7, Hướng Đạo, Tam Dương, Vĩnh Phúc gặp anh Lãng Văn H là bạn của T đang làm nhân viên của quán để mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đen, không gắn biển kiểm soát của anh H. Khi gặp H, T bảo “*Cho anh mượn xe đi ra đây tí*”, H đồng ý và giao xe cho T, T điều khiển xe mô tô đi ra khỏi quán Karaoke T khoảng 50m thì dừng xe đầu nối bộ kích điện, thông lọng vào ổ quy xe mô tô. Khoảng 11 giờ cùng ngày thì T một mình điều khiển xe mô tô đem theo bộ kích điện và thông lọng đến đón A, còn A đã chuẩn bị 01 bao tải sáng màu đã chọc thủng nhiều lỗ, 01 cuộn băng dính màu đen. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở A ngồi phía sau đi đến thôn V, xã B, huyện B thì T phát hiện 01 con chó lông màu đen, giống đực, nặng 22kg của gia đình anh Dương Văn T ở thôn V đang đi trên đường bê tông của thôn V nên T ra hiệu cho A biết đồng thời điều khiển xe mô tô áp sát vị trí con chó, A ngồi sau bật kích điện rồi quăng chiếc lòng lọng vào cổ con chó trên kéo lê trên đường khoảng

5m thì T dừng xe, A dùng băng dính cuốn vào miệng con chó rồi cùng T nhấc con chó cho vào bao tải đem theo rồi cho lên vị trí giữa phần thân xe và yếm xe. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở A đi đến thôn A – xã T thì lại phát hiện 01 con chó cái, lông màu xám, nặng 24kg (chưa rõ chủ sở hữu) đang đi ở rìa đường, T điều khiển xe đi áp sát vị trí con chó, A ngồi sau bật kích điện rồi quăng chiếc lồng lọng vào cổ con chó kéo lùi đi một đoạn khoảng 5m thì T dừng xe, A dùng băng dính cuốn vào miệng con rồi cùng T nhấc con chó cho vào bao tải để ở giữa thân xe. T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở A đi, khoảng 13 giờ cùng ngày thì T chở A đi đến đoạn đường chợ T – thị trấn G thì cả hai lại phát hiện thấy 01 con chó giống cái, màu lông Vàng - Xám, nặng 13kg của gia đình ông Khổng Đỗ T đang đi ở rìa đường, T điều khiển xe mô tô áp sát vị trí con chó, A ngồi sau bật kích điện rồi quăng chiếc lồng lọng vào cổ con chó lùi đi khoảng 5-10m thì bị ông T phát hiện, hô hoán, do hoảng sợ nên T điều khiển xe mô tô bị ngã, sau đó cả hai bỏ lại xe mô tô cùng con chó rồi bỏ chạy bộ, lúc này con chó của gia đình ông T tuột thòng lọng ở cổ chạy thoát. Ông T và quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ được A và trình báo cơ quan Công an, còn T chạy bộ trốn thoát.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc gậy bằng tre dài 80cm, 01 đầu buộc 01 chiếc dây thòng lọng bằng kim loại, 01 đoạn dây điện nối dài 1,8m một đầu có phích cắm; 01 bộ kích điện đầu nối vào ổ quy của xe mô tô Yamaha - Sirius; 02 con chó (01 con chó lông màu đen, giống đực, nặng 22kg; 01 con chó giống cái, lông màu xám, nặng 24kg) đựng trong bao tải sáng màu đã chọc thủng nhiều lỗ; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đen, không có biển kiểm soát, số máy: E3X9E437064, số khung: 3240JY158716 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen (Số IMEI1:301014176915293, Số IMEI2: 30101417691301) của A. Đối với con chó của gia đình ông T chạy thoát, sau đó ông T đã bắt giữ được, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra xác định trọng lượng là 13kg và xác định đặc điểm là con chó cái lông màu vàng - xám hiện đang còn sống rồi bàn giao lại cho gia đình ông T.

Ngày 09/01/2019 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bình Xuyên có các văn bản 21, 22, 23 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên định giá đối với 03 con chó nêu trên. Ngày 11/01/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên có các kết luận số 01/KL- ĐG, 02/KL- ĐG, 03/KL- ĐG, kết luận: 01 con chó lông xám, giống cái, nặng 24kg (chưa xác định được chủ sở hữu) trị giá là 1.920.000 đồng, 01 con chó lông màu đen, giống đực, nặng 22kg của gia đình anh Dương Văn T trị giá là 1.760.000 đồng, 01 con chó giống cái, màu lông vàng - xám, nặng 13kg của gia đình ông Khổng Đỗ T là 1.040.000 đồng. Tổng trị giá tài sản ba con chó trên là 4.720.000 đồng.

Sau khi bỏ trốn đến ngày 22/02/2019, Cơ quan điều tra đã triệu tập được Hoàng Văn T đến làm việc, tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Thế A vào ngày 06/01/2019 và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen (Số IMEI: 355862/01/698974/5), T khai là điện thoại sử dụng liên lạc rủ A đi trộm cắp tài sản.

Đối với Nguyễn Thế A, sau khi bị bắt giữ A khai nhận bị một số người dân đánh gây thương tích nhưng không phải điều trị ở đâu. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được ai đánh gây thương tích cho A. Ngày 22/01/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định số 102 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích đối với A nhưng A kiên quyết từ chối giám định nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A đều có nhân thân xấu, trong đó Hoàng Văn T có 05 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị can là tái phạm nguy hiểm; A có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị can là tái phạm. Các bị can đều T khẩn khai báo, gia đình các bị can đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số máy: E3X9E437064, số khung: 3240JY158716, quá trình điều tra làm rõ xe mô tô có BKS: 88E1-274.85 là của anh Lăng Văn H - SN: 1997 ở Thôn Q- xã T, huyện T, Vĩnh Phúc, ngày 06/01/2019 anh H cho Hoàng Văn T mượn nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 02/3/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh H, nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 1 bộ kích điện; 01 chiếc gậy bằng tre dài 80cm, 01 chiếc dây thòng lọng bằng kim loại, 01 đoạn dây điện dài 1,8m, 01 bao tải là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen tạm giữ của A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen tạm giữ của T, quá trình điều tra làm rõ là điện thoại sử dụng liên lạc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 cuộn băng dính màu đen, quá trình bắt giữ A bỏ chạy đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được để xử lý.

Đối với 01 con chó giống cái, màu lông vàng - xám, nặng 13kg đã trả lại cho ông Không Đỗ T. Nhận lại tài sản ông T không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 con chó giống cái, lông màu xám, nặng 24kg trị giá 1.920.000 đồng (chưa xác định được chủ sở hữu) đã bị chết, Cơ quan điều tra đã tiến hành

tiêu hủy theo quy định của pháp luật, khi nào xác định được chủ sở hữu và có yêu cầu bồi thường thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với 01 con chó lông màu đen, giống đực, nặng 22kg của anh Dương Văn T đã bị chết và tiêu hủy, anh T yêu cầu T và A phải bồi thường số tiền là 10 triệu đồng. Ngày 25/02/2019, anh Nguyễn Thành L (là em trai của A) đã tự nguyện bồi thường thay cho T và A, sau khi nhận đủ số tiền theo yêu cầu anh Dương Văn T không yêu cầu đề nghị gì khác. Anh L cũng không yêu giải quyết.

Bản cáo trạng số 24/CT- VKSBX ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thế A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Thế A từ 01 (một) năm tù đến 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là anh Dương Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh Thắng trình bày: Ngày 06 tháng 01 năm 2019 anh có bị mất 01 con chó lông màu đen giống đực nặng 22kg, con chó đã bị chết, tiêu hủy anh đã yêu cầu T và A bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 25 tháng 02 năm 2019 anh Nguyễn Thành L là em trai của A đã bồi thường cho anh số tiền trên, nay anh không có yêu cầu gì khác.

Bị hại là ông Khổng Đỗ T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra ông T trình bày: Ngày 06 tháng 01 năm 2019 ông bị mất 01 con chó giống cái, màu lông vàng-xám, nặng 13 kg. Ông đã nhận lại con chó này , nay không yêu cầu đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành L trình bày: Ngày 06 tháng 01 năm 2019 anh trai anh là Nguyễn Thế A đã trộm cắp 01 con chó của anh Dương Văn T, anh T yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng, ngày 25 tháng 2 năm 2019 anh đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền trên thay cho T và A mỗi

người 5.000.000 đồng, anh không yêu cầu Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A phải bồi thường cho anh số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lăng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh H trình bày: Ngày 06 tháng 01 năm 2019 anh có cho Hoàng Văn T mượn 01 chiếc xe mô tô của tôi có BKS 88E1- 274.85, khi cho mượn anh không biết T sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Anh đã nhận lại chiếc xe này và không có đề nghị gì.

Người làm chứng: Anh Đào Văn C vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra anh C trình bày: Ngày 06 tháng 1 năm 2019 anh chứng kiến việc 02 thanh niên có hành vi trộm cho bị bắt quả tang bắt giữ được 01 người còn 01 người bỏ trốn thoát, Cơ quan công an đã lập biên bản phạm tội quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ 0 phút ngày 06/01/2019 tại đường liên thôn thuộc thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và đoạn đường chợ T, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A đã trộm cắp được 01 con chó lông màu đen, giống đực, nặng 22kg trị giá 1.760.000 đồng của gia đình anh Dương Văn T; 01 con chó giống cái, màu lông Vàng - Xám, nặng 13kg trị giá 1.040.000 đồng của gia đình ông Khổng Đỗ T và 01 con chó cái, màu lông xám nặng 24kg, trị giá 1.920.000 đồng, tổng trị 03 con chó T và A trộm cắp là 4.720.000 đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 2 năm đến 7 năm, hành vi của bị cáo Nguyễn Thế A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, em trai của Nguyễn Thế A là Nguyễn Thành L đã bồi thường cho anh Dương Văn T 10.000.000 đồng thay cho Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A (bồi thường thay cho mỗi bị cáo 5.000.000 đồng) nên mỗi bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên, riêng bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm. Các bị cáo đều có nhân thân xấu bị cáo T đã từng bị xét xử 05 lần về các hành vi chiếm đoạt tài sản, đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại phạm tội vì vậy bị truy tố theo điểm g khoản 2 Bộ luật hình sự là tái phạm nguy hiểm, bị cáo A đã từng bị xử phạt 01 lần về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội. Tuy nhiên các bị cáo không sửa chữa lỗi lầm mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo rất coi thường pháp luật, vì vậy cần phạt giam các bị cáo một thời gian theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục. Trong vụ án này T là người rủ rê, khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm, A với vai trò đồng phạm tích cực cùng T phạm tội, vì vậy mức hình phạt đối với T sẽ nặng hơn A.

[5] Về việc bồi thường: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu đen, không gắn biển kiểm soát, số máy: E3X9E437064, số khung: 3240JY158716, quá trình điều tra làm rõ xe mô tô có BKS: 88E1-274.85 là của anh Lăng Văn H, ngày 06/01/2019 anh H cho Hoàng Văn T mượn nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 02/3/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh H, nhận lại tài sản anh H không có yêu cầu đề nghị gì, nên không giải quyết.

Đối với 1 bộ kích điện; 01 chiếc gậy bằng tre dài 80cm, 01 chiếc dây thòng lọng bằng kim loại, 01 đoạn dây điện dài 1,8m, 01 bao tải là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen tạm giữ của A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen tạm giữ của T, quá trình điều tra làm rõ là điện thoại sử dụng liên lạc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 con chó giống cái, lông màu xám, nặng 24kg trị giá 1.920.000 đồng hiện đã bị chết, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hoàng Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23 tháng 2 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 06 tháng 1 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ kích điện; 01 chiếc gậy bằng tre dài 80cm, 01 chiếc dây thòng lọng bằng kim loại, 01 đoạn dây điện dài 1,8m, 01 bao tải là công cụ phạm tội.

Tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen của A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen của T là điện thoại sử dụng liên lạc phạm tội.

Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 04/4/2019.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn T và Nguyễn Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được
niêm yết

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thủy